

QUY ĐỊNH

quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ tài chính đảng của Tỉnh ủy

- Căn cứ Chỉ thị số 31-CT/TW, ngày 02/4/1998 của Bộ Chính trị về công tác sản xuất kinh doanh bổ sung ngân sách đảng;

- Căn cứ Quy định của Bộ Chính trị về chế độ đảng phí;

- Căn cứ Quy định số 305-QĐ/TW, ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;

- Căn cứ Quy định số 329-QĐ/TW, ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;

- Căn cứ Quyết định số 3441-QĐ/VPTW, ngày 30/12/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng về thực hiện chế độ kế toán đối với các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp của Đảng Cộng Sản Việt Nam;

- Căn cứ Quy định số 4652-QĐ/VPTW, ngày 31/12/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng Quy định khung quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ tài chính đảng tại các tỉnh ủy, thành ủy;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Căn cứ Quy định số 02 -QĐ/TU, ngày 09/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và mối quan hệ công tác của Văn phòng Tỉnh ủy,

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Quy định quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ tài chính đảng của Tỉnh ủy như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định về nguyên tắc, thẩm quyền, nội dung và mức thu, chi của Quỹ dự trữ tài chính đảng của Tỉnh ủy.

2. Đối tượng áp dụng: Các cấp ủy; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ tài chính đảng của Tỉnh ủy.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ tài chính đảng

1. Quỹ dự trữ tài chính đảng được hình thành từ các nguồn thu hợp pháp theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

2. Quỹ dự trữ tài chính đảng được quản lý theo các nguyên tắc:

- Quản lý chặt chẽ, hiệu quả, an toàn, minh bạch và bảo toàn tài chính (bảo đảm trong năm số thu lớn hơn số chi).

- Mọi hoạt động thu, chi Quỹ dự trữ tài chính đảng phải được hạch toán, theo dõi đầy đủ, kịp thời, đúng quy định và đúng thẩm quyền được giao.

- Hằng năm hoạt động thu, chi Quỹ dự trữ tài chính đảng phải được tổng hợp, báo cáo Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

3. Quỹ dự trữ tài chính đảng được mở tài khoản giao dịch để thực hiện các hoạt động thu, chi và tài khoản tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn để bổ sung nguồn thu Quỹ dự trữ tài chính đảng tại các ngân hàng thương mại đảm bảo yêu cầu an toàn, hiệu quả.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nguồn hình thành Quỹ dự trữ tài chính đảng

1. Nguồn thu từ đảng phí: Là phần đảng phí được trích giữ lại của Tỉnh ủy theo Quy định của Bộ Chính trị về chế độ đảng phí.

2. Nguồn thu hợp pháp khác của Đảng, bao gồm:

- Thu toàn bộ số lợi nhuận sau thuế của các doanh nghiệp trực thuộc tỉnh ủy hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định; lợi nhuận, cổ tức được chia bằng tiền từ phần vốn góp, cổ phần của Đảng trong doanh nghiệp; thu từ hoạt động khai thác tài sản hợp pháp theo quy định.

- Thu từ hoạt động rút vốn, thoái vốn, chuyển nhượng vốn chủ sở hữu của Đảng tại doanh nghiệp; thanh lý, bán tài sản doanh nghiệp theo quy định.

- Thu từ bán, thanh lý tài sản tại các cơ quan, đơn vị của Đảng được hình thành từ nguồn kinh phí không thuộc nguồn ngân sách nhà nước theo quy định.

- Thu điều tiết từ kết quả tài chính hoạt động đối với các nội dung khai thác tài sản, sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh cho thuê, liên doanh, liên kết của các đơn vị sự nghiệp sau khi thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, trích lập các quỹ theo quy định.

- Thu từ lãi tiền gửi.

- Khoản hỗ trợ từ Quỹ dự trữ tài chính của cơ quan đảng cấp trên.

- Các nguồn thu do tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, biếu, tặng, cho, viện trợ, tài trợ và các hình thức hợp pháp khác.

- Các khoản thu hợp pháp khác.

Điều 4. Nội dung chi từ Quỹ dự trữ tài chính đảng

1. Các khoản chi từ nguồn thu đảng phí theo Quyết định của Bộ Chính trị về chế độ đảng phí

a) Bổ sung kinh phí cho các nhiệm vụ, hoạt động cấp bách, đột xuất phát sinh của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao mà ngân sách nhà nước chi thường xuyên trong năm không có khả năng cân đối.

b) Hằng năm, chi hỗ trợ cho các tổ chức đảng cấp dưới (tổng số kinh phí hỗ trợ tối đa không quá 50% trên tổng số đảng phí được để lại tại Quỹ dự trữ tài chính đảng sau khi đã trừ đi số phải nộp lên cấp trên trong năm) trong các trường hợp sau:

- Hỗ trợ hoạt động công tác đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, thảm họa và các sự cố bất thường khác; chi thăm hỏi đồng bào chịu ảnh hưởng thiên tai, dịch bệnh, thảm họa và các sự cố bất thường khác.

- Thực hiện những nhiệm vụ chính trị đột xuất do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao và chỉ định sử dụng Quỹ dự trữ tài chính đảng, được xác định theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hỗ trợ bổ sung kinh phí hoạt động công tác đảng cho các tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy thuộc địa bàn có nhiều khó khăn; có điểm nóng về an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

c) Hằng năm, chi hỗ trợ Đảng ủy công an tỉnh và Đảng ủy quân sự tỉnh để chi cho các tổ chức đảng các đơn vị đóng quân trên các địa bàn biên giới, hải đảo (nếu có đề nghị). Mức hỗ trợ tối đa không quá 20% trên tổng số đảng phí của Đảng ủy công an tỉnh và Đảng ủy quân sự tỉnh nộp lên được trích giữ lại tại Quỹ dự trữ tài chính đảng của tỉnh ủy sau khi đã trừ đi số phải nộp về Văn phòng Trung ương Đảng.

d) Các khoản chi khác do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy quyết định.

2. Các khoản chi Quỹ dự trữ tài chính đảng từ nguồn thu hợp pháp khác của Đảng:

a) Bổ sung kinh phí cho các nhiệm vụ, hoạt động cấp bách, đột xuất phát sinh của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao mà dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước trong năm không bố trí hoặc bố trí chưa đủ.

b) Đầu tư; mua sắm bổ sung, sửa chữa tài sản, trang thiết bị và phương tiện làm việc phục vụ hoạt động của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; các cơ quan, đơn vị tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định (trong trường hợp dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước trong năm chưa bố trí hoặc bố trí chưa đủ).

c) Tùy theo khả năng cân đối từ nguồn quỹ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy quyết định chi hỗ trợ cho các đối tượng đặc biệt khác (nếu có).

d) Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy quyết định sử dụng một phần từ nguồn thu lãi tiền gửi để hỗ trợ các khoản chi có tính chất phúc lợi đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy.

đ) Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy quyết định tạm ứng kinh phí để đẩy nhanh tiến độ giải quyết các nhiệm vụ, hoạt động cần thiết, đột xuất (bao gồm cả chi đầu tư) thuộc trách nhiệm ngân sách nhà nước bảo đảm, nhưng chưa được cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí kịp thời; kinh phí tạm ứng từ Quỹ dự trữ tài chính đảng phải được hoàn trả ngay khi được cấp có thẩm quyền giao dự toán ngân sách nhà nước.

e) Bổ sung vốn cho các doanh nghiệp sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

g) Các khoản chi khác do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy quyết định.

Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn trong quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ tài chính đảng

1. Tỉnh ủy

a) Ban hành Quy định cụ thể về nội dung và mức thu, chi của Quỹ dự trữ tài chính đảng của tỉnh ủy.

b) Phân cấp cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện một số nội dung, gồm:

- Căn cứ Quy định này và tình hình thực tế của tỉnh, quyết định việc quản lý, sử dụng, nội dung thu, chi Quỹ dự trữ tài chính đảng của Tỉnh ủy tại Điều 3 và Điều 4 Quy định này theo thẩm quyền.

- Hướng dẫn đảng ủy xã, phường, đặc khu (*sau đây gọi tắt là đảng ủy xã*) ban hành quy định về quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ tài chính đảng của đảng ủy xã, bảo đảm nguyên tắc chặt chẽ, an toàn, minh bạch và bảo toàn tài chính.

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy

a) Lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ tài chính đảng của Tỉnh ủy theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Quy định này.

b) Thực hiện các nội dung được phân cấp tại điểm b khoản 1 Điều 5 Quy định này.

c) Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ trong công tác quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ tài chính đảng của Tỉnh ủy đối với các nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5 Quy định này; đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Quy định này.

3. Thường trực Tỉnh ủy

3.1. Lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ tài chính đảng của Tỉnh ủy theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Quy định này.

3.2. Thực hiện các nội dung được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền gồm các nội dung sau:

a) Quyết định các khoản thu quy định tại Điều 3 Quy định này.

b) Quyết định đối với các khoản chi từ nguồn thu đảng phí theo Quyết định của Bộ Chính trị về chế độ đảng phí:

- Hằng năm, chi hỗ trợ cho các tổ chức đảng cấp dưới (tổng số kinh phí hỗ trợ tối đa không quá 50% trên tổng số đảng phí được để lại tại Quỹ dự trữ tài chính đảng sau khi đã trừ đi số phải nộp lên cấp trên trong năm) trong các trường hợp sau:

+ Hỗ trợ hoạt động công tác đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, thảm họa và các sự cố bất thường khác; chi thăm hỏi đồng bào chịu ảnh hưởng thiên tai, dịch bệnh, thảm họa và các sự cố bất thường khác.

+ Thực hiện những nhiệm vụ chính trị đột xuất do Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao và chỉ định sử dụng Quỹ dự trữ tài chính đảng, được xác định theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Hỗ trợ bổ sung kinh phí hoạt động công tác đảng cho các tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy thuộc địa bàn có nhiều khó khăn; có điểm nóng về an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

- Hằng năm, chi hỗ trợ đảng ủy công an tỉnh và đảng ủy quân sự tỉnh để chi cho các tổ chức đảng các đơn vị đóng quân trên các địa bàn biên giới, hải đảo (nếu có đề nghị). Mức hỗ trợ tối đa không quá 20% trên tổng số đảng phí của đảng ủy công an tỉnh và đảng ủy quân sự tỉnh nộp lên được trích giữ lại tại Quỹ dự trữ tài chính đảng của tỉnh ủy sau khi đã trừ đi số phải nộp về Văn phòng Trung ương Đảng.

- Quyết định các khoản chi khác có mức chi từ 01 (một) tỷ đồng đến dưới 05 (năm) tỷ đồng (*trừ những trường hợp quy định bắt buộc thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*).

c) Quyết định đối với các khoản chi Quỹ dự trữ tài chính đảng từ nguồn thu hợp pháp khác của Đảng:

- Đầu tư; mua sắm bổ sung, sửa chữa tài sản, trang thiết bị và phương tiện làm việc phục vụ hoạt động của tỉnh ủy; các cơ quan, đơn vị tham mưu, giúp việc tỉnh ủy theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định (*trừ những trường hợp quy định bắt buộc thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*) có mức chi dưới 05 (năm) tỷ đồng (*trong trường hợp dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước trong năm chưa bố trí hoặc bố trí chưa đủ*).

- Sử dụng một phần từ nguồn thu lãi tiền gửi để hỗ trợ các khoản chi có tính chất phúc lợi đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy.

- Tạm ứng kinh phí để đẩy nhanh tiến độ giải quyết các nhiệm vụ, hoạt động cần thiết, đột xuất (bao gồm cả chi đầu tư) thuộc trách nhiệm ngân sách nhà nước bảo đảm, nhưng chưa được cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí kịp thời; kinh phí tạm ứng từ Quỹ dự trữ tài chính đảng phải được hoàn trả ngay khi được cấp có thẩm quyền giao dự toán ngân sách nhà nước.

- Quyết định các khoản chi khác có mức chi từ 01 (một) tỷ đồng đến dưới 05 (năm) tỷ đồng (*trừ những trường hợp quy định bắt buộc thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*).

Những nội dung được ủy quyền nêu trên, nếu có vấn đề phức tạp hoặc khi xét thấy cần thiết thì Thường trực Tỉnh ủy xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi thực hiện.

4. Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyết định các nội dung thu, chi, quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ tài chính đảng thuộc thẩm quyền quyết định của ban thường vụ, thường trực tỉnh ủy khi được phân công, phân cấp, uỷ quyền theo Quy chế làm việc của tỉnh ủy.

- Quyết định các khoản chi khác có mức chi dưới 01 (một) tỷ đồng (*trừ những trường hợp quy định bắt buộc thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy*).

Những nội dung được phân công, phân cấp nêu trên, nếu có vấn đề phức tạp hoặc khi xét thấy cần thiết thì Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy trước khi thực hiện.

5. Văn phòng Tỉnh ủy có trách nhiệm

a) Trực tiếp tổ chức, thực hiện và tham mưu cho cấp uỷ trong việc quản lý, sử dụng Quỹ Dự trữ tài chính đảng và hướng dẫn đảng uỷ xã ban hành quy định về quản lý, sử dụng, nội dung thu, chi Quỹ dự trữ tài chính đảng theo thẩm quyền; tổ chức quản lý các khoản thu, chi theo quyết định của cấp có thẩm quyền bảo đảm đúng quy định của Đảng và pháp luật; tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định các nội dung thu, chi tại Điều 3, Điều 4 Quy định này.

b) Tổ chức thực hiện theo dõi, phản ánh đầy đủ, kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo quy định. Tổ chức thực hiện thu các khoản thu và cấp phát kinh phí từ Quỹ dự trữ tài chính đảng cho các cơ quan, đơn vị theo các quyết định của cấp có thẩm quyền. Cung cấp số liệu về tình hình Quỹ dự trữ tài chính đảng theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.

c) Thừa uỷ quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức ký kết các hợp đồng gửi tiền có kỳ hạn với các ngân hàng thương mại theo quy định, bảo đảm yêu cầu an toàn, hiệu quả.

d) Quyết định các nội dung theo phân công, phân cấp hoặc uỷ quyền của cấp uỷ, Ban thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh uỷ, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ.

đ) Hằng năm, tổ chức hạch toán, phản ánh đầy đủ, đúng nguyên tắc, chế độ trên hệ thống kế toán; lưu trữ hồ sơ, chứng từ có liên quan theo đúng quy định; tổng hợp báo cáo quyết toán định kỳ, báo cáo Ban thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ tình hình thu, chi Quỹ dự trữ tài chính đảng cùng báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước để báo cáo Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh theo quy định của Điều lệ Đảng. Đồng thời tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh uỷ gửi báo cáo tình hình thu, chi, số dư Quỹ dự trữ tài chính đảng cùng báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước về Văn phòng Trung ương Đảng để theo dõi và tổng hợp.

6. Các cấp uỷ cấp dưới và các cơ quan, đơn vị được tiếp nhận kinh phí từ Quỹ dự trữ tài chính đảng của tỉnh uỷ có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, theo quy định.

7. Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ, Văn phòng Tỉnh uỷ thực hiện kiểm tra việc quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ tài chính đảng theo chương trình kiểm tra thường xuyên hoặc đột xuất. Việc giám sát tình hình quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ tài chính đảng được Ban thường vụ, Uỷ ban kiểm tra Tỉnh uỷ thực hiện trong chương trình, kế hoạch giám sát hằng năm.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký; thay thế Quy định số 225-QĐ/TU, ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quy định quản lý, sử dụng Quỹ dự trữ ngân sách đảng của Tỉnh uỷ.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, đề nghị các đơn vị gửi ý kiến bằng văn bản về Văn phòng Tỉnh uỷ để xem xét, nghiên cứu, báo cáo, đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. *3*

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Thường trực Tỉnh uỷ,
- Các đồng chí UVBTV Tỉnh uỷ,
- Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ,
- Văn phòng Tỉnh uỷ,
- Các Đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ, TCD.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Y Thanh Hà Niê Kđăm